ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **KHOA HỌC MÁY TÍNH K30**

Mã môn học: **MTH058** Khóa: 30

Tên môn học: **TRÍ TUỆ NHÂN TẠO NÂNG CAO** Số tiết: **60**

Ngày thi: Phòng thi:

Giảng viên phụ trách môn học: **TS. NGUYỄN NGỌC THẢO**

Cán bộ coi thi:

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
								Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (70%)	Điểm TB
1	20C11002	Trần Việt	Anh	10/09/1991	Cà Mau			**6.29**	**7.21**	**7**
2	20C11003	Vũ Quốc	Anh	06/11/1996	TP.HCM			**6.82**	**8.43**	**8**
3	20C11004	Nguyễn Thành	Chung	19/06/1997	Gia Lai			**6.82**	**8.64**	**8**
4	20C11006	Hồ Xuân	Dũng	24/09/1997	Đồng Nai			**0**	**0**	**0**
5	20C11007	Nguyễn Trung	Hậu	02/05/1997	Đồng Tháp			**6.59**	**8.29**	**8**
6	20C11008	Võ Đăng	Khoa	07/12/1997	Bình Thuận			**0**	**8.14**	**5.5**
7	20C11009	Văn Khải	Nguyên	01/04/1981	Đà Lạt			**9.24**	**8.43**	**8.5**
8	20C11010	Hà Hữu	Pháp	25/07/1993	Lâm Đồng			**4.06**	**8.43**	**7**
9	20C11011	Nguyễn Hồng	Phát	13/06/1997	Cần Thơ			**0**	**0**	**0**
10	20C11012	Đinh Nguyễn Bá	Tài	25/12/1997	Kiên Giang			**6.06**	**8.64**	**8**
11	20C11013	Nguyễn Quốc	Trung	13/01/1998	Tiền Giang			**7.24**	**8.44**	**8**
12	20C11014	Nguyễn Anh	Tuấn	1/23/1977	Vĩnh Phúc			**4.24**	**6.73**	**6**
13	20C11015	Phan Ngọc Tuấn	Anh	26/10/1995	Lâm Đồng			**7.06**	**8.44**	**8**
14	20C11016	Nguyễn Đức	Anh	16/11/1996	TP.HCM			**8.76**	**8.79**	**9**
15	20C11017	Nguyễn Hà Minh	Anh	07/08/1994	TP.HCM			**6.94**	**8.64**	**8**
16	20C11019	Nguyễn Mạnh	Đăng	15/01/1990	Lâm Đồng			**6.53**	**7.21**	**7**
17	20C11020	Nguyễn Tiến	Đạt	14/09/1997	TP.HCM			**6.65**	**7.54**	**7.5**
18	20C11021	Trương Quang	Định	01/01/1992	Long An			**5.47**	**8.79**	**8**
19	20C11022	Nguyễn Mạnh	Đông	15/01/1990	Lâm Đồng			**6.65**	**7.21**	**7**
20	20C11023	Lê Bùi Phương	Đông	24/04/1997	Quảng Ngãi			**7.71**	**8.64**	**8.5**
21	20C11024	Ngô Đình Minh	Đức	03/09/1989	Quảng Bình			**0**	**0**	**0**
22	20C11025	Lê Minh	Đường	01/05/1992	Đăk Lăk			**4.71**	**6.21**	**6**
23	20C11026	Nguyễn Hồng	Hải	14/01/1996	Bến Tre			**0**	**0**	**0**
24	20C11027	Lâm Khả	Hân	22/09/1997	TP.HCM			**8.35**	**7.54**	**8**
25	20C11028	Nguyễn Đức	Hậu	11/06/1993	Đăk Lăk			**6.88**	**7.21**	**7**

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **KHOA HỌC MÁY TÍNH K30**

Mã môn học: **MTH058** Khóa: 30

Tên môn học: **TRÍ TUỆ NHÂN TẠO NÂNG CAO** Số tiết: **60**

Ngày thi: Phòng thi:

Giảng viên phụ trách môn học: **TS. NGUYỄN NGỌC THẢO**

Cán bộ coi thi:

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
								Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (70%)	Điểm TB
26	20C11029	Nguyễn Minh	Hiếu	10/05/1993	Đồng Tháp			4.71	7.21	6.5
27	20C11030	Lâm Cẩm	Hoa	12/09/1984	TP.HCM			4.65	8.71	7.5
28	20C11031	Nguyễn Tống Đức	Huy	27/03/1993	Bến Tre			3.24	6.73	5.5
29	20C11032	Nguyễn Đình	Khải	23/09/1998	Đồng Nai			4.12	7.54	6.5
30	20C11034	Nguyễn Trung	Kiên	19/12/1996	Kiên Giang			3.82	7.3	6.5
31	20C11035	Trương Thế	Kiệt	07/09/1996	TP.HCM			6.65	7.3	7
32	20C11037	Nguyễn Võ Phi	Long	11/12/1996	Long An			7.53	8.44	8
33	20C11038	Nguyễn Hiền	Lương	20/07/1988	Quảng Ngãi			4.59	8.29	7
34	20C11039	Bành Gia	Mãn	29/04/1998	TP.HCM			5.35	8.29	7.5
35	20C11040	Đặng Nhật	Minh	01/12/1995	Bình Dương			6.53	7.3	7
36	20C11041	Nguyễn Trần Duy	Minh	25/06/1998	TP.HCM			9	8.43	8.5
37	20C11042	Liu Kim	Nghĩa	20/12/1994	TP.HCM			8.35	8.64	8.5
38	20C11043	Lê Thanh	Ngọc	22/06/1998	Quảng Ngãi			7.18	8.57	8
39	20C11044	Lê Đình	Ngọc	26/07/1998	Đồng Nai			8.94	8.79	9
40	20C11045	Lê Trần Thanh	Phong	21/04/1974	Sài Gòn			3.53	7.21	6
41	20C11046	Trần Anh	Quân	20/11/1982	Bình Định			7.76	8.79	8.5
42	20C11047	Nguyễn Huỳnh Phú	Quý	11/03/1997	Lâm Đồng			6.65	8.79	8
43	20C11048	Nguyễn Tấn	Sơn	19/04/1998	Quảng Ngãi			3.82	8.57	7
44	20C11049	Phạm Hữu	Tài	23/10/1995	TP.HCM			5.47	6.21	6
45	20C11050	Mai Thanh	Tân	28/08/1993	Long An			7.53	6.21	6.5
46	20C11051	Nguyễn Quốc	Thái	04/07/1994	Tiền Giang			7.53	6.21	6.5
47	20C11052	Phạm	Thành	12/11/1994	TP.HCM			9.06	6.73	7.5
48	20C11053	Lâm Lê Thanh	Thế	11/08/1997	TP.HCM			10.35	8.14	9
49	20C11054	Nguyễn Minh	Thịnh	16/02/1997	Tiền Giang			6.24	8.14	7.5
50	20C11055	Cái Hữu	Thức	20/09/1997	BR-VT			8.65	7.54	8

8.5

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
Trường ĐH Khoa học Tự nhiên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN CAO HỌC

Ngành: **KHOA HỌC MÁY TÍNH K30**

Mã môn học: **MTH058** Khóa: 30

Tên môn học: **TRÍ TUỆ NHÂN TẠO NÂNG CAO** Số tiết: **60**

Ngày thi: Phòng thi:

Giảng viên phụ trách môn học: **TS. NGUYỄN NGỌC THẢO**

Cán bộ coi thi:

(*) Điểm giữa kỳ và cuối kỳ chấm trên thang điểm 10

STT	MÃ SỐ HV	Họ tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Số tờ	Ký tên dự thi	Kết quả thi		
								Giữa kỳ (30%)	Cuối kỳ (70%)	Điểm TB
51	20C11056	Nguyễn Xuân	Toàn	20/02/1990	Trà Vinh			**8.41**	**8.64**	**8.5**
52	20C11057	Phan Minh	Toàn	12/04/1996	Quảng Nam			**7.53**	**8.64**	**8.5**
53	20C11058	Võ Thanh	Trúc	09/01/1994	Bến Tre			**7.47**	**8.64**	**8.5**
54	20C11060	Phạm Anh	Việt	17/05/1995	Bình Dương			**2.35**	**8.43**	**6.5**
55	20C11061	Đặng	Vinh	14/06/1994	TP.HCM			**10**	**8.29**	**9**
56	20C11062	Đặng Minh Phú	Vinh	21/09/1996	Vĩnh Long			**3.59**	**7.21**	**6**

Tp. HCM, ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Cán bộ chấm thi

Nguyễn Ngọc Thảo